

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 15-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc - Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên, nguyên Phó Phòng GD-ĐT huyện Lai Vung, hiện đã về hưu.

Ông Đặng Văn Hai - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 228/2021/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 257/2021/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm: 1991, tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Huỳnh Thị M; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú và hiện đang tại ngoại tại: ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Nguyễn Thanh H - sinh năm: 1979. (đã chết).

Nơi cư trú: 175A, ấp A K, xã Đ Y, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (Nguyễn Thanh H):

1. Nguyễn Văn B - sinh năm: 1951. (cha ruột bị hại). (có mặt)

Nơi cư trú: 318/TĐ, ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Thị Kim H - sinh năm: 1979. (vợ bị hại) (có mặt)

3. Nguyễn Thị B H - sinh ngày: 19/3/2005. (con ruột bị hại) (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 175A, ấp A K, xã Đ Y, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Kim H ủy quyền cho: Nguyễn Văn B - sinh năm: 1951 (có mặt).

Nơi cư trú: 318/TĐ, ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị B H là:*

Nguyễn Thị Kim H - sinh năm: 1979. (mẹ ruột) (có mặt)

Nơi cư trú: 175A, ấp A K, xã Đ Y, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn L - sinh năm: 1964. (có mặt)

Nơi cư trú: 52, ấp An Bình, xã Đ Y, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn T - sinh năm: 2007. (có mặt)

Nơi cư trú: 275, ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T:*

Trần Thị Đ - sinh năm: 1982. (mẹ ruột) (có mặt)

Nơi cư trú: 275, ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 29/12/2020, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 81K8 - 7561 (không có giấy phép lái xe theo quy định) chở Trần Văn T ngồi phía sau chạy trên Quốc lộ 54 hướng từ xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp về xã Đ Y, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến địa phận thuộc ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, do bình nhót Đ mua treo trên xe rơi xuống mặt đường nên Đ điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi để quay lại nhật bình nhót thì va chạm với xe mô tô biển số 67H7 - 4564 do anh Nguyễn Thanh H điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh H, Đ, T cùng 02 xe mô tô ngã xuống mặt đường, anh H bị chấn thương nặng được đi cấp cứu, sau đó tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh. Riêng Đ và T chỉ bị xây sát nhẹ.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tạm giữ:

01 xe mô tô biển số 81K8-7561, số máy VHLFM152FMH-V270263, số khung RMNWCHJMN7H000263, nhãn hiệu WAVINA, loại xe nữ, dung tích xi lanh 107cm³, 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Đoàn Tấn Sơn; 01 xe mô tô biển số 67H7 - 4564, số máy VDP1P52FMH018249, số khung VDDPCHDDP, nhãn hiệu ROMANTIC, màu sơn đỏ, 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Phạm Kim A.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 15 giờ 25 phút, ngày 30/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ được xác định xảy ra lúc 15 giờ, ngày 29/12/2020 tại Quốc lộ 54, thuộc ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa phẳng, rộng 7,60 mét, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, có vạch kẻ đường màu vàng liền nét, phân chia hai dòng phương tiện ngược chiều nhau. Tất cả số đo đều được tính bằng mét và được kéo về một bên lề chuẩn (bên phải hướng đi từ xã Đ Y về xã V T). Ký hiệu (X) là tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn là 1,20 mét.

- Tại biên bản khám nghiệm phương tiện:

+ Xe mô tô biển số 81K8 - 7561: Giảm sóc trước (phụột) bên phải có vết trầy xước từ phía sau ra phía trước ; Đầu cần sang số bên trái có dính chất màu đen; Thanh đỡ chân trước bên trái, phía dưới có vết trầy xước. (Bút lục 38 đến 39)

+ Xe mô tô biển số 67H7 - 4564: Gương chiếu hậu bên trái bị bể ; Lốp xe trước bên trái có vết xước dài 0,20 mét ; Tay cầm bên phải có dấu trầy xước ; Thanh gác chân trước bên phải có dấu trầy xước ; Khung nâng xe phía sau bên phải có dấu trầy xước.

- Ngày 02/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trả lại cho ông Nguyễn Văn B 01 (một) xe mô tô biển số 67H7 - 4564; giấy đăng ký xe mô tô tên Phạm Kim A cho ông Nguyễn Văn B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 55/TTh/TTPY ngày 30/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân ông Nguyễn Thanh H chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại xe mô tô biển số 67H7 - 4564 là 219.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSLVg, ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh H, cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim H là ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông là cha ruột bị hại Nguyễn Thanh H việc H bị tai nạn giao thông và tử vong là đúng như nội dung Bản cáo trạng. Ông yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ bồi thường tổng số tiền 78.000.000 đồng, trong đó: Chi phí mai táng 18.000.000 đồng, chi phí điều trị 4.000.000 đồng, chi phí thuê xe ô tô chở anh H điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh là 6.000.000 đồng và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng, ông B không yêu cầu bồi thường chi phí

sửa chữa xe mô tô 67H7 - 4564. Về hình sự ông yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh H là cháu Nguyễn Thị B H trình bày: Cháu là con ruột bị hại Nguyễn Thanh H việc cha cháu bị tai nạn giao thông và tử vong là đúng như nội dung Bản cáo trạng. Cháu không yêu cầu bồi thường gì trong vụ án, ngoài ra không trình bày gì thêm.

- Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị B H trình bày: Chị là mẹ ruột của B H, chị xác định lời khai của B H tại phiên tòa là do B H tự nguyện khai, không ai ép buộc. Chị không yêu cầu gì và không trình bày gì thêm khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông là cha vợ của bị cáo Đ, xe mô tô biển số 81K8 - 7561 mà bị cáo chạy gây tai nạn là xe của ông mua lại của người khác, khi mua không làm giấy mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Trần Văn Đ tự ý lấy xe mô tô biển số 81K8 - 7561 đi công việc, ông không có ở nhà, sau đó thì bị cáo gây ra tai nạn giao thông. Ông không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì và không trình bày gì thêm khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T trình bày: T là bạn của Đ, ngày 29/12/2020 T có đi cùng Đ trên xe mô tô biển số 81K8 - 7561 do Đ điều khiển và Đ đã gây ra tai nạn giao thông đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Trần Văn T không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì và không trình bày gì thêm khác.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T là chị Trần Thị Đ trình bày: Chị là mẹ ruột của T, chị xác định lời khai của T tại phiên tòa là do T tự nguyện khai, không ai ép buộc. Chị không yêu cầu gì và không trình bày gì thêm khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật bị cáo Trần Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 81K8 - 7561 chở phía sau là Trần Văn T chạy trên Quốc lộ 54 hướng từ xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp về xã Đ Y, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến địa phận ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, do thiếu quan sát, Đ điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 67H7 - 4564 do anh Nguyễn Thanh H đang điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả, làm anh H ngã xuống mặt đường bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên công nhận sự thỏa T giữa bị cáo Trần Văn Đ với đại diện hợp pháp của bị hại là bị cáo Đ có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 78.000.000 đồng (gồm: Chi phí mai táng 18.000.000 đồng, chi phí điều trị 4.000.000 đồng, chi phí thuê xe ô tô chở anh H điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh là 6.000.000 đồng và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại H là ông Nguyễn Văn B. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố

tụng hình sự tuyên: Trả cho ông Nguyễn Văn L 01 (một) xe mô tô biển số 81K8-7561, số máy VHLFM152FMH-V270263, số khung RMNWCHJMN7H000263, nhãn hiệu WAVINA, màu sơn đã cháy còn khung xe, loại xe nữ, dung tích xi lanh 107 cm³, tên chủ xe Đoàn Tấn S, tình trạng xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đoàn Tấn S.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Bị cáo Trần Văn Đ thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Trần Văn Đ đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 81K8 - 7561 chở phía sau là Trần Văn T chạy trên Quốc lộ 54 hướng từ xã V T huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp về xã Đ Y, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mà không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã chạy lấn sang phần đường bên trái hướng đi, nên xe của bị cáo đã va chạm với xe mô tô biển số 67H7 - 4564 do anh Nguyễn Thanh H đang điều khiển theo hướng ngược lại gây ra tai nạn. Hậu quả, làm anh H ngã xuống mặt đường bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong; lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Văn Đ có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện. Bị cáo biết rõ khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn là vi phạm luật giao thông đường bộ, nhưng do chủ quan mà bị cáo Trần Văn Đ đã gây ra tai nạn giao thông, làm cho anh Nguyễn Thanh H tử vong, với hậu quả rất nghiêm trọng như trên, nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội, vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả cho ông Nguyễn Văn L 01 (một) xe mô tô biển số 81K8-7561, số máy VHLFM152FMH-V270263, số khung RMNWCHJMN7H000263, nhãn hiệu WAVINA, màu sơn đã cháy còn khung xe, loại xe nữ, dung tích xi lanh 107 cm³, tên chủ xe Đoàn Tấn S, tình trạng xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đoàn Tấn S. Do xe này bị cáo tự ý lấy chạy gây ra tai nạn ông L không hay biết gì.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh H là ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ bồi thường tổng số tiền 78.000.000 đồng (gồm: Chi phí mai táng 18.000.000 đồng, chi phí điều trị 4.000.000 đồng, chi phí thuê xe ô tô chở anh H điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh là 6.000.000 đồng và chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng). Bị cáo Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại nên cần công nhận sự thỏa T này là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Trả cho ông Nguyễn Văn L 01 (một) xe mô tô biển số 81K8-7561, số máy VHLFM152FMH-V270263, số khung RMNWCHJMN7H000263, nhãn hiệu WAVINA, màu sơn đã cháy còn khung xe, loại xe nữ, dung tích xi lanh 107 cm³, tên chủ xe Đoàn Tấn S, tình trạng xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đoàn Tấn S.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 591 Bộ luật dân sự tuyên:

- Công nhận sự thỏa T giữa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn B với bị cáo Trần Văn Đ là bị cáo Trần Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị Kim H và Nguyễn Thị B H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.900.000 đồng (ba triệu, chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/10/2021; Đối

với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng